

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 06/10/2021 đối với bị cáo:

Lê Công T (G), sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công Đ và bà Võ Thị C; Vợ, con: Không có;

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 121/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên xử phạt Lê Công T 07 năm tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/8/2020.

Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, tổ công tác Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Thuận và Công an thị trấn P tiến hành tuần tra tại khu vực gần quán cà phê Tuấn Bu thuộc khu phố Phú Thủy, thị trấn P, huyện Tuy Phong phát hiện bắt quả tang Lê Công T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ bên trong túi quần phía sau bên phải của Lê Công T 01 gói nylon không màu, hàn kín, có viên đỏ và nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng 05cm x 08cm, bên trong có 01 viên nén màu xanh (được kí hiệu giám định là M1) và 01 gói nylon không màu hàn kín, kích thước 02cm x 02cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được kí hiệu giám định là M2). Thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái của Lê Công T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Các vật chứng thu giữ đều được niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 1096/KLGD-PC09 ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- + Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,2197 gam là MDMA.
- + Mẫu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,1389 gam là Ketamine.

Quá trình điều tra bị cáo khai: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng tháng 4/2021, bị cáo đi đến khu vực bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch mua ma túy với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Đến ngày 05/9/2021, khi bị cáo cất giấu ma túy trong người và đi đến khu vực gần quán cà phê Tuần Bu thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-TP ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Công T từ 18 – 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, hàn kín, có viên đỏ và nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 08) cm; 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (02 x 02) cm, đã cắt lấy mẫu và 0,0412 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1096 (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được phân tích hết) do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, tại khu vực gần quán cà phê Tuấn Bu thuộc khu phố Phú Thủy, thị trấn P, huyện Tuy Phong, bị cáo Lê Công T bị bắt quả tang có hành vi cất giữ 0,2197 gam MDMA và 0,1389 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 121/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do tình tiết này đã là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nữa. Do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen do không liên quan đến vụ án là có căn cứ.

Đối với các vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng gồm: 01 gói nylon không màu, hàn kín, có viền đỏ và nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 08) cm; 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (02 x 02) cm, đã cắt lấy mẫu và 0,0412 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1096 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được phân tích hết).

[5] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm a, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, hàn kín, có viên đỏ và nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 08) cm; 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (02 x 02) cm, đã cắt lấy mẫu và 0,0412 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1096 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2021)

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ